



1996

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ
KHOA HỌC PHÁP LÝ
VIỆT NAM

SỐ 08(180)/2024

MỘT THÁNG RA MỘT KỲ

Số 08(180)/2024

NĂM THỨ XX

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

GS Đỗ Văn Đại

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS-TS Trần Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nguyễn Hải An – Tòa án Tối cao	Vũ Văn Nhiệm – ĐH Luật TP. HCM
Chochia Archil – ĐH Tallinn	Võ Thị Kim Oanh – ĐH Luật TP. HCM
Afriansiah Arie – ĐH Luật Indonesia	Shevchenko Olga-Aleksandrovna – ĐH Kutafin
Trần Thị Thùy Dương – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thị Hoài Phương – ĐH QT Hồng Bàng
Đỗ Văn Đại – ĐH Luật TP. HCM	Wisuttisak Pornchai – ĐH Chiang Mai
Lê Thị Nam Giang – ĐH Luật TP. HCM	Trương Nhật Quang – Công ty luật YKVN
Nguyễn Ngọc Hà – ĐH Ngoại thương	Hoàng Thị Kim Quế – ĐH quốc gia Hà Nội
Trần Hoàng Hải – ĐH Luật TP. HCM	Mai Hồng Quỳ – Đại học Sài Gòn TP. HCM
Bùi Xuân Hải – ĐH Hải Phòng	Lafrance Sébastien – Viện Công tố Canada
Nguyễn Minh Hằng – ĐH Ngoại thương	Kerikmae Tanel – ĐH Tallinn
Nguyễn Thị Phương Hoa – ĐH Luật TP. HCM	Lưu Quốc Thái – ĐH Luật TP. HCM
Phan Huy Hồng – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Hữu Thế Trạch – Công ty luật Anphana
Nguyễn Cảnh Hợp – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thanh Tú – Bộ Tư pháp
Đỗ Minh Khôi – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Anh Tuấn – Công ty luật LNT & Partners
Lanfranchi Marie-Pierre – ĐH Aix-Marseille III	Nguyễn Văn Vân – ĐH Luật TP. HCM
Cao Vũ Minh – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Cửu Việt – ĐH Luật TP. HCM
Nguyễn Thị Mơ – Đại học Ngoại thương	Nguyễn Quốc Vinh – Công ty luật Tilleke & Gibbins
Nguyễn Thị Bích Ngọc – ĐH Luật TP. HCM	

THƯ KÝ TÒA SOẠN

THS Ngô Nguyễn Thảo Vy

TRÌNH BÀY & SỬA BẢN IN

THS Hà Ngọc Quỳnh Anh

THS Đặng Phước Thông

TÒA SOẠN

Số 2 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP. HCM; ĐT/Fax: (028) 39400989 ext. 139

Email: tapchikhpl@yahoo.com (nhận bài); tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn

Website: <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/>

Giấy phép xuất bản số 36/GP-BTTTT ngày 25/01/2019 và Công văn số 1236/BTTTT-CBC ngày 08/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng kỳ xuất bản.

TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ VIỆT NAM

p-ISSN 3030-4423

Số 08(180)/2024

LUẬT HÀNH CHÍNH

- TS Lê Trường Sơn, TS Nguyễn Mạnh Hùng, TS Dương Hồng Thị Phi Phi** - Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1
- ThS Phạm Thị Phương Thảo** - Sự đa dạng trong áp dụng nguồn luật và nhu cầu cấy ghép luật của hệ thống pháp luật Việt Nam 11
- TS Lê Việt Sơn, ThS Nguyễn Hoàng Yến, ThS Ngô Hoàng Huy** - Mô hình tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến Pháp năm 2013 và định hướng đổi mới 23

LUẬT DÂN SỰ

- TS Nguyễn Hồ Bích Hằng** - Bình luận về những quy định liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam 34
- ThS Đặng Thái Bình** - Quyền của người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba 48
- TS Phùng Thị Yến, Vũ Minh Hiếu, Phạm Hải Quyên, Nguyễn Kiều Như** - Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật 61

LUẬT HÌNH SỰ

- ThS Võ Minh Kỳ, ThS Nguyễn Phương Anh** - Học thuyết vi phạm vô hại trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và vi phạm tố tụng không làm thay đổi bản chất vụ án tại Việt Nam 73

LUẬT QUỐC TẾ

- ThS Nguyễn Đức Anh** - Quy định tự do hóa dịch vụ phụ trợ vận tải hàng không của Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN: Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam 84
- ThS Nguyễn Đào Phương Thúy, Phan Thị Kim Ngân** - Vấn đề thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động theo pháp luật Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam 95

THÔNG TIN – TRAO ĐỔI

- TS Nguyễn Thị Thiện Trí, ThS Phan Nguyễn Phương Thảo, ThS Vũ Thị Ngọc Dung** - Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và việc triển khai thi hành 105

VIETNAMESE JOURNAL OF LEGAL SCIENCES

p-ISSN 3030-4423

Vol. 180, No. 08/2024

ADMINISTRATIVE LAW

- Dr Le Truong Son, Dr Nguyen Manh Hung, Dr Duong Hong Thi Phi Phi** - Awareness of the principle of “State power is unified with assignment, coordination and control among agencies in the exercise of legislative, executive and judicial powers” in the socialist rule of law state of Vietnam 1
- LLM Pham Thi Phuong Thao** - The diversity in applying legal sources and the need for legal integration in the Vietnamese legal system 11
- Dr Le Viet Son, LLM Nguyen Hoang Yen, LLM Ngo Hoang Huy** - The organizational model of People’s Courts according to the 2013 Constitution and directions for reform 23

CIVIL LAW

- Dr Nguyen Ho Bich Hang** - Commentary on provisions related to personal data according to Vietnamese law 34
- LLM Dang Thai Binh** - Third-party rights in contracts for the benefit of third parties 48
- Dr Phung Thi Yen, Vu Minh Hieu, Pham Hai Quyen, Nguyen Kieu Nhu** - Protection of sound trademarks in Vietnam: Current status and guidance for application 61

CRIMINAL LAW

- LLM Vo Minh Ky, LLM Nguyen Phuong Anh** - The doctrine of harmless violation in the United State’s criminal justice and non-material procedural violations in Vietnam 73

INTERNATIONAL LAW

- LLM Nguyen Duc Anh** - Regulations on liberalization of air transport ancillary services under the ASEAN Trade in Services Agreement: Implications for Vietnam 84
- LLM Nguyen Dao Phuong Thuy, Phan Thi Kim Ngan** - Issues of responsible business practice in labor law according to the United State’s law and implications for Vietnam 95

INFORMATION - DISCUSSION

- Dr Nguyen Thi Thien Tri, LLM Phan Nguyen Phuong Thao, LLM Vu Thi Ngoc Dung** - Special administrative-economic units according to the 2013 Constitution and the implementation of regulations 105

MÔ HÌNH TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI

LÊ VIỆT SON

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Administrative Law - State, Ho Chi Minh City University of Law
Email: lvson@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN HOÀNG YẾN

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Administrative Law - State, Ho Chi Minh City University of Law
Email: nhyen@hcmulaw.edu.vn

NGÔ HOÀNG HUY

Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
The People's Court of My Tho City, Tien Giang Province
Email: ngo_hoanghuy@yahoo.com

Tóm tắt

Bài viết phân tích phân tích mô hình tổ chức Tòa án nhân dân ở nước ta theo Hiến pháp năm 2013. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra một số điểm bất cập trong mô hình tổ chức hiện nay và đưa ra một số định hướng, giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức Tòa án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp.

Từ khóa: mô hình tổ chức Tòa án, Hiến pháp năm 2013, Tòa án nhân dân, cải cách tư pháp
Abstract

The article analyzes the organizational model of the People's Court in Vietnam according to the 2013 Constitution. On that basis, the article points out shortcomings in the existing organizational model and presents targeted directions and strategies to refine the People's Court organizational structure in line with judicial reform objectives.

Keywords: Court organizational model, 2013 Constitution, People's Court, judicial reform

Ngày nhận bài: 13/02/2024

Ngày duyệt đăng: 01/6/2024

1. Tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 và thực trạng mô hình tổ chức Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay

1.1. Tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến pháp năm 2013

Trong hệ thống tư pháp, Tòa án luôn giữ vị trí trung tâm, thể hiện tập trung nhất quyền tư pháp. Trong tất cả các bản Hiến pháp đều có những chương, điều quy định các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của Tòa án.¹ Hiến pháp năm 2013 đã có quy định mới về tổ chức Tòa án nhân dân (TAND) tại khoản 2 Điều 102. Theo quy định này, “TAND gồm TAND tối cao và các Tòa án khác do luật định”. Có thể thấy Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 đều liệt kê cụ thể các Tòa án trong hệ thống tổ chức, còn khoản 2 Điều 102 của Hiến pháp năm 2013 chỉ quy định TAND tối cao. Quy định theo hướng mở này nhằm bảo đảm tính khái quát, ổn định lâu dài của Hiến pháp và tính linh hoạt

1 Chương VI Hiến pháp năm 1946, Chương VIII Hiến pháp năm 1959, Chương X Hiến pháp năm 1980, Chương X Hiến pháp năm 1992, Chương VIII Hiến pháp năm 2013.

của luật phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước trong từng thời kỳ khác nhau.² Cách tiếp cận này cũng phù hợp trong việc hướng đến việc chuyển đổi mô hình tổ chức Tòa án theo đơn vị hành chính sang mô hình theo cấp xét xử để thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp của Bộ Chính trị được nêu ra trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005.³

1.2. Thực trạng mô hình tổ chức Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Theo quy định tại Điều 3 Luật Tổ chức TAND năm 2014, tổ chức TAND nước ta bao gồm: TAND tối cao; TAND cấp cao; TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; Tòa án quân sự.

1.2.1. Tòa án nhân dân tối cao

Theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 và khoản 1 Điều 20 Luật TCTAND năm 2014, TAND tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cơ cấu tổ chức của TAND tối cao được quy định tại Điều 21 Luật TCTAND năm 2014 gồm Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Bộ máy giúp việc; Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. So với Luật Tổ chức TAND năm 2002, cơ cấu tổ chức của TAND tối cao có sự thay đổi phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền xét xử. Các tòa chuyên trách có thẩm quyền giám đốc thẩm trước đây được thay thế bằng bộ máy giúp việc. Tòa phúc thẩm TAND tối cao bị bãi bỏ. Cơ cấu tổ chức như hiện nay nhằm bảo đảm cho TAND tối cao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn giám đốc việc xét xử của các Tòa án khác, tổng kết thực tiễn xét xử của các Tòa án, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

1.2.2. Tòa án nhân dân cấp cao

Việc thành lập TAND cấp cao được nhận định là sự thay đổi lớn nhất trong mô hình tổ chức TAND,⁴ thể hiện bước đầu việc chuyển đổi mô hình tổ chức Tòa án theo đơn vị hành chính sang mô hình theo cấp xét xử. Theo quy định tại Điều 30 của Luật Tổ chức TAND năm 2014, cơ cấu tổ chức của TAND cấp cao gồm: Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao; Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao

2 Hoàng Thế Liên, *Hiến pháp năm 2013 những điểm mới mang tính đột phá*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr. 211; Trần Văn Độ, “Hiến pháp năm 2013 và yêu cầu sửa đổi Luật Tổ chức Tòa án nhân dân”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 20, 2014, tr. 10; Xem thêm: Sébastien Lafrance, Shruti Bedi and De Gregorio Leão, Hannah, “Constitutional Theories of Emergency Powers and their Limits: Perspectives from Vietnam, India and Canada”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, No. 1(4), 2021, tr. 1-33, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0006>.

3 Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn, Đặng Văn Tuấn (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 321.

4 Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Tất Viên (đồng chủ biên), *Quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2018, tr. 87.

động, Tòa gia đình và người chưa thành niên. Trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án TAND tối cao; Bộ máy giúp việc.

1.2.3. Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập ở mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo Luật Tổ chức TAND năm 2014, TAND cấp tỉnh không có nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm nên cơ cấu tổ chức của TAND cấp tỉnh có sự thay đổi so với Luật Tổ chức TAND năm 2002. Theo quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức TAND năm 2014, TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm Ủy ban Thẩm phán; Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên; Bộ máy giúp việc. Ngoài ra, trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án TAND tối cao.

1.2.4. Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương

TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương được thành lập ở đơn vị hành chính cấp huyện và chỉ có thẩm quyền xét xử sơ thẩm. Để tăng cường thẩm quyền của Tòa án nhân cấp huyện, theo quy định tại Điều 45 Luật Tổ chức TAND năm 2014, cơ cấu tổ chức của TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương có thể có Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa xử lý hành chính. Trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa chuyên trách khác theo đề nghị của Chánh án TAND tối cao. Đây là quy định mới so với Luật tổ chức TAND năm 2002 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các vụ án. Ngoài ra, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương còn có Bộ máy giúp việc.

1.2.5. Tòa án quân sự

Nhằm tách bạch và phân định rõ giữa TAND và Tòa án quân sự, Luật Tổ chức TAND năm 2014 đã chuyển Tòa án quân sự trung ương sang hệ thống Tòa án quân sự.⁵ Các Tòa án quân sự được tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam để xét xử những vụ án mà bị cáo là quân nhân tại ngũ và những vụ án khác theo quy định của luật. Theo quy định tại Điều 50 của Luật Tổ chức TAND năm 2014, tổ chức Tòa án quân sự bao gồm Tòa án quân sự trung ương; Tòa án quân sự quân khu và tương đương; Tòa án quân sự khu vực. Ngày 10/9/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 571/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập Tòa án quân sự quân khu và tương đương; Tòa án quân sự khu vực; biên chế, số lượng Thẩm phán của Tòa án quân sự các cấp. Theo đó,

5 Nguyễn Văn Thái, “Những điểm mới về Tòa án nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 và Luật TCTAND năm 2014”, *Tạp chí Nghề luật*, số 04, 2015, tr. 48.

hệ thống Tòa án quân sự được tổ chức theo 3 cấp, tổng số 20 đầu mối Tòa án quân sự trong toàn quân, bao gồm: Tòa án quân sự trung ương; 09 Tòa án quân sự quân khu và tương đương; 10 Tòa án quân sự khu vực.

2. Mô hình tổ chức Tòa án ở các nước trên thế giới

Trên thế giới, tùy thuộc vào hình thức nhà nước, hệ thống pháp luật, đặc điểm bộ máy nhà nước, các quốc gia tổ chức Tòa án theo những mô hình khác nhau. Trong đó, tổ chức Tòa án theo nguyên tắc kết hợp giữa hành chính – lãnh thổ với thẩm quyền xét xử là phổ biến.⁶ Với mô hình này, việc xác lập cơ cấu tổ chức Tòa án và số lượng Tòa án mỗi cấp chủ yếu dựa trên cơ sở phân định địa hạt tư pháp và thẩm quyền xét xử. Tổ chức Tòa án gắn với đơn vị hành chính lãnh thổ thường được thiết lập ở các Tòa án cấp huyện (Tòa án quận, Tòa án cơ sở). Chẳng hạn, Hà Lan được xem là quốc gia có hệ thống Tòa án đặc trưng của mô hình nhà nước đơn nhất. Tổ chức Tòa án ở Hà Lan bao gồm 3 cấp: Tòa án tối cao, Tòa án phúc thẩm không gian theo khu vực, Tòa án cấp quận. Mỗi quận có Tòa án cấp quận nhưng quy mô của Tòa án cấp quận rất lớn. Tòa phúc thẩm trung gian theo khu vực được tổ chức theo khu vực với 5 tòa phúc thẩm và Tòa phúc thẩm chuyên biệt.⁷ Ở Trung Quốc, hệ thống Tòa án được chia thành bốn cấp: TANDTC, các TAND cấp cao, các TAND trung cấp và các TAND cấp cơ bản (hay cơ sở). Các Tòa án tuy mang tên gọi theo chức năng xét xử nhưng được tổ chức tương ứng với đơn vị hành chính lãnh thổ.⁸

Ngoài ra, ở đa số quốc gia, bên cạnh các Tòa án có thẩm quyền chung, hệ thống tổ chức Tòa án còn có các Tòa án chuyên biệt. Chẳng hạn, ở Pháp, ngoài Tòa án Bảo hiến và Hội đồng nhà nước, tổ chức Tòa án được chia làm hai hệ thống là Tòa án Tư pháp và Tòa án Hành chính. Trong đó, Tòa án Tư pháp bao gồm Tòa phá án, Tòa phúc thẩm và Tòa sơ thẩm. Tòa án Hành chính được tổ chức ở 3 cấp là Tòa án hành chính sơ thẩm, Tòa án hành chính tối cao và Hội đồng nhà nước.⁹ Ở Đức, các bang thành lập các Tòa Tư pháp và tòa chuyên trách theo thẩm quyền xét xử gồm Tòa Hành chính sơ thẩm, Tòa Bảo hiểm xã hội sơ thẩm, Tòa Lao động và các Tòa phúc thẩm tương ứng.¹⁰ Đặc điểm nổi bật nhất của Tòa án ở Đức là tồn tại một hệ thống Tòa án riêng biệt để giải quyết tranh chấp hành chính.¹¹ Hàn Quốc có sáu loại Tòa án bao gồm Tòa án tối cao,

6 Đào Trí Úc, “Sự cần thiết và định hướng nghiên cứu, xây dựng Đền án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 15, 2021, tr. 9 - 10.

7 Nguyễn Văn Nam, “Tìm hiểu về hệ thống Tòa án Hà Lan”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh nghiệm tổ chức hệ thống Tòa án của một số nước trên thế giới*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2012, tr. 14.

8 Bộ Tư pháp và UNDP, *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp của 5 quốc gia: Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc và Nga*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2011, tr. 74.

9 Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Tất Viễn (đồng chủ biên), *tlđđ*, tr. 127.

10 Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Tất Viễn (đồng chủ biên), *tlđđ*, tr. 131.

11 Mahendra P. Singh, *German Administrative Law in Common Law perspective*, Nxb. Springer Berlin Heidelberg, Munich, 2013, tr. 3.

Tòa thượng thẩm, Tòa án quận, Tòa án bằng phát minh sáng chế, Tòa án gia đình và Tòa án hành chính. Trong đó, Tòa án hành chính mới được thành lập vào năm 1994.¹² Tòa án quận, Tòa thượng thẩm và Tòa án tối cao hình thành hệ thống 3 cấp xét xử cơ bản. Tòa án cấp quận, Tòa án cấp cao và Tòa án tối cao; Tòa án chuyên ngành và Tòa án sáng chế cùng cấp với Tòa án cấp cao; Tòa án gia đình và Tòa án hành chính cùng cấp với Tòa án quận. Tòa án Quận có thể thiết lập các chi nhánh. Ngoài ra, nước này còn thiết lập Tòa án quân sự.¹³

Như vậy, có thể nhận thấy dù tên gọi và cơ cấu tổ chức cụ thể ở mỗi quốc gia là khác nhau, mô hình tổ chức Tòa án nhìn chung đều có những điểm tương đồng cơ bản. Cụ thể, bên cạnh việc tổ chức Tòa án theo mô hình kết hợp giữa đơn vị hành chính - lãnh thổ với thẩm quyền xét xử, đa phần các tòa án được tổ chức thành 3 cấp. Các quốc gia đều thành lập Tòa án chuyên biệt hoặc Tòa án đặc biệt (Tòa án hiến pháp, Tòa án hành chính, Tòa án gia đình, Tòa án lao động...) tách khỏi hệ thống Tòa án thường để bảo đảm tính chuyên trách trong giải quyết những vụ án đặc thù.

3. Một số bất cập về mô hình tổ chức Tòa án Tòa án nhân dân ở Việt Nam

Trước khi có Luật Tổ chức TAND năm 2014, hệ thống Tòa án ở Việt Nam được tổ chức theo đơn vị hành chính lãnh thổ. Trong đó, mỗi đơn vị hành chính cấp huyện và cấp tỉnh có một TAND; TAND cấp tỉnh là cấp trên trực tiếp của TAND cấp huyện; TAND tối cao là cấp trên trực tiếp với TAND cấp tỉnh. Hiện nay, Tòa án được tổ chức thành 4 cấp với sự ra đời của TAND cấp cao được tổ chức theo thẩm quyền xét xử không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Mô hình này được nhận định là mô hình kết hợp giữa hành chính lãnh thổ với thẩm quyền xét xử.¹⁴ Mặc dù có những đổi mới trong tổ chức của TAND, song mô hình tổ chức hiện tại chủ yếu vẫn dựa trên tiêu chí địa giới hành chính. Mỗi đơn vị hành chính cấp huyện và cấp tỉnh đều có một TAND. Việc tổ chức Tòa án gắn với đơn vị hành chính lãnh thổ được xem là mô hình tổ chức có tính khoa học, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng địa phương, đỡ gây phiền hà cho Nhân dân và tốn kém cho ngân sách nhà nước.¹⁵ Tuy vậy, mô hình này cũng tồn tại nhiều hạn chế như không bảo đảm triệt để nguyên tắc độc lập của Tòa án với chính quyền các cấp,¹⁶ tạo cơ hội để các cơ quan

12 Kuk Cho, *Litigation in Korea*, Nxb. Edward Elgar, UK, 2010, tr. 8.

13 Bộ Tư pháp và UNDP, *tlđđ*, tr. 436.

14 Phạm Văn Hùng, *Quốc hội và các thiết chế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2009, tr. 350; Đào Trí Úc, "Sự cần thiết và định hướng nghiên cứu, xây dựng Đền án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 15, 2021, tr. 9 - 10.

15 Lê Minh Thông (Chủ biên), *tlđđ*, tr. 392.

16 Đại học Quốc gia Hà Nội - Văn phòng Quốc hội, *Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992- Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2012, tr. 604.

Đảng và chính quyền địa phương có thể can thiệp quá sâu vào công việc xét xử của Tòa án,¹⁷ tạo ra sự mất cân đối về số lượng các vụ án giải quyết của các Tòa án hàng năm, gây ra nhiều lãng phí.¹⁸ Cụ thể:

Thứ nhất, tính độc lập trong hoạt động xét xử chưa được bảo đảm. Tính độc lập trong hoạt động xét xử là một trong những nguyên tắc tố tụng quan trọng được quy định tại khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013¹⁹ và được cụ thể hóa tại các văn bản pháp luật tố tụng.²⁰ Một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm tính độc lập trong hoạt động xét xử của TAND nói chung và Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân nói riêng là hệ thống TAND phải được tổ chức theo mô hình phù hợp. Việc tổ chức Tòa án độc lập là nền tảng cho việc xét xử độc lập, hạn chế can thiệp của các tổ chức chính trị, cơ quan nhà nước vào hoạt động xét xử của Tòa án.²¹ Hiện nay, TAND ở địa phương được tổ chức theo đơn vị hành chính lãnh thổ nên dẫn đến thực trạng là mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh đều thành lập TAND cấp tỉnh, hầu hết các đơn vị hành chính cấp huyện đều thành lập TAND cấp huyện. TAND gắn kết chặt chẽ với chính quyền địa phương không chỉ thể hiện qua tên gọi mà còn được thể hiện qua quyền tài phán đối với việc xét xử các tranh chấp phát sinh trong địa giới hành chính tương ứng.

Thứ hai, mô hình tổ chức TAND chưa bảo đảm được tính chuyên môn hóa cao trong hoạt động xét xử. Nhiệm vụ của Tòa án là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Để thực hiện được điều này đòi hỏi phán quyết của Tòa án phải đúng đắn, khách quan. Trong đó, hai yếu tố đóng vai trò quyết định là phải xây dựng được hệ thống Tòa án mang tính chuyên môn cao và đội ngũ Thẩm phán chuyên trách. Nhận thức được tầm quan trọng này, Hiến pháp năm 2013 đã quy định theo hướng mở về mô hình tổ chức của Tòa án: “TAND gồm TAND tối cao và các Tòa án khác do luật định”. Tuy nhiên, với cơ cấu tổ chức của Tòa án như hiện nay, tính chuyên môn đối với hoạt động xét xử chưa được bảo đảm triệt để. Theo đó, các Tòa án chuyên trách không được thiết lập ở tất cả các TAND cấp huyện, cấp tỉnh mà chỉ thành lập ở nơi có đủ

17 Phạm Văn Hùng, *tlđđ*, tr. 352.

18 Đại học Quốc gia Hà Nội – Văn phòng Quốc hội, *tlđđ*, tr. 613.

19 Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm.

20 Điều 23 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 12 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 13 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

21 Đặng Minh Tuấn, Vũ Công Giao, Đoàn Đức Lương, Lê Thị Nga (đồng chủ biên), *Các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 532.

điều kiện.²² Vấn đề đặt ra là ở các TAND cấp tỉnh, TAND cấp huyện không đủ điều kiện thành lập các Tòa án chuyên trách hoặc chỉ thành lập được một số Tòa thì hoạt động xét xử của Tòa án chưa bảo đảm tính triệt về chuyên môn.

Bên cạnh đó, tổ chức TAND nước ta hiện nay chưa thành lập các Tòa án chuyên biệt để xét xử đối với các lĩnh vực phức tạp, đòi hỏi sự hiểu biết chuyên sâu đối với các quan hệ pháp luật có tranh chấp. Các Tòa chuyên trách hiện nay được tổ chức và giao thẩm quyền xét xử những vụ án mà nội dung thuộc sự điều chỉnh của các ngành luật riêng như luật dân sự, luật hình sự, luật kinh tế, luật lao động, luật hành chính. Tuy nhiên, các Tòa án này sẽ gặp nhiều khó khăn khi xét xử một số loại án có tính chuyên môn sâu như tranh chấp về các khiếu kiện thuộc lĩnh vực đất đai, thuế... Những tranh chấp này có tính chất rất phức tạp, đòi hỏi Thẩm phán xét xử không những có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật tương ứng mà còn phải am hiểu đối với hoạt động nghiệp vụ trong lĩnh vực này mới có thể đưa ra phán quyết đúng đắn và chính xác.

Thứ ba, tổ chức bộ máy Tòa án còn cồng kềnh, chưa tinh gọn. Với việc thiết lập mô hình Tòa án gắn liền với đơn vị hành chính dẫn đến số lượng Tòa án trong hệ thống TAND là rất lớn vì được tổ chức tương ứng với số lượng đơn vị hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh và thành phố thuộc thành phố. Quy định này dẫn đến sự bất hợp lý là số lượng các vụ án phát sinh tại các địa phương là không giống nhau vì phụ thuộc vào quy mô dân số, sự phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội, trình độ dân trí... Theo đó, tại các đô thị có tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ, quy mô dân số đông, trình độ dân trí cao thì số lượng các tranh chấp được Tòa án thụ lý và xét xử thường rất lớn. Điều này dẫn đến tình trạng tồn đọng án, chất lượng xét xử chưa cao. Trong khi đó, ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, số lượng vụ án thụ lý hàng năm là không nhiều nhưng vẫn phải tổ chức các Tòa án ở mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện là điều không cần thiết, gây lãng phí nguồn lực.

4. Một số giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức Tòa án nhân dân ở Việt Nam

Cải cách hệ thống TAND là phương hướng cơ bản đầu tiên và quan trọng nhất của cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng

22 Theo Điều 2 Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Chánh án TAND tối cao quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương thì TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương phải đáp ứng được các điều kiện sau mới được tổ chức các Tòa chuyên trách: a) Số lượng vụ việc mà Tòa án thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa chuyên trách theo quy định tại Điều 3 Thông tư này phải từ 50 vụ/năm trở lên; b) Có biên chế Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án đáp ứng được yêu cầu tổ chức Tòa chuyên trách.

Nhà nước pháp quyền.²³ Đổi mới tổ chức TAND phải thể chế đầy đủ các đường lối, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp. Nội dung này thể hiện cụ thể trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Từ những chủ trương, chính sách được thể hiện trong các Nghị quyết trên, việc đổi mới tổ chức Tòa án phải quán triệt 3 nguyên tắc sau: *một là*, tổ chức hệ thống Tòa án phải bảo đảm tính độc lập của Tòa án khi xét xử, trong đó, việc thay đổi tổ chức TAND theo đơn vị hành chính lãnh thổ sang thẩm quyền theo xét xử là vấn đề cốt lõi; *hai là*, việc đổi mới tổ chức Tòa án phải bảo đảm hoạt động xét xử của Tòa án được chính xác, khách quan, trong đó tính chuyên môn hóa cao đối với hoạt động xét xử được thể hiện ở các cấp xét xử; *ba là*, việc đổi mới tổ chức TAND phải tinh gọn nhưng vẫn bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Để khắc phục triệt để những bất cập nêu trên, đồng thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, chúng tôi cho rằng cần phải có sự đổi mới mạnh mẽ, toàn diện về cơ cấu tổ chức TAND. Theo đó, mô hình TAND cần được tổ chức theo thẩm quyền xét xử. Tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử được hiểu là tổ chức theo cấp xét xử và theo vụ việc xét xử mà không theo thẩm quyền về lãnh thổ.²⁴ Nguyên lý chủ đạo khi tổ chức theo mô hình này là việc thiết lập các Tòa án không phụ thuộc, giới hạn bởi đơn vị hành chính như hiện nay, đồng thời phải có sự phân định rõ ràng trong việc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm giữa các cấp Tòa án. TAND cần được tổ chức theo khu vực kết hợp theo thẩm quyền xét xử. Theo đó, TAND bao gồm: TAND sơ thẩm khu vực, TAND phúc thẩm khu vực, các Tòa án chuyên biệt, TAND cấp cao và TAND tối cao. Tại các TAND sơ thẩm khu vực và TAND phúc thẩm khu vực sẽ thiết lập các tòa chuyên trách nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên môn hóa, chuyên nghiệp cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân để nâng cao chất lượng xét xử các loại án khác nhau của Tòa án.

23 Lê Cẩm, Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004, tr. 26.

24 Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Hệ thống Tòa án Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2020, tr. 220.

TAND sơ thẩm và TAND phúc thẩm sẽ được tổ chức theo khu vực. Yếu tố “khu vực” ở đây được xác định là sự giới hạn phạm vi lãnh thổ xét xử của Tòa án sơ thẩm và Tòa án phúc thẩm. TAND sơ thẩm khu vực hay phúc thẩm khu vực khi xét xử sẽ không bị giới hạn bởi đơn vị hành chính như hiện nay mà “khu vực” được mở rộng bao gồm nhiều đơn vị hành chính cùng cấp có vị trí địa lý gần nhau, có đặc điểm tương đồng về việc quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội.²⁵ Số lượng Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm được thiết lập trên phạm vi cả nước căn cứ vào số lượng vụ án được thụ lý hàng năm, tính chất, mức độ phức tạp của các loại án ở từng địa phương khu vực, điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất...Việc tổ chức mô hình tòa án khu vực theo hướng trên sẽ góp phần tinh giản bộ máy tổ chức của TAND. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân sẽ bảo đảm tính độc lập khi xét xử, đồng thời khắc phục được tình trạng không cân đối về số lượng vụ án xét xử ở các Tòa án.

Bên cạnh đó, để bảo đảm tính chuyên trách trong hoạt động xét xử, có 3 vấn đề cần đặt ra khi tổ chức mô hình của TAND:

Một là, việc thiết lập các Tòa án chuyên trách: Đối với TAND sơ thẩm khu vực, TAND phúc thẩm khu vực sẽ thành lập các Tòa án chuyên trách gồm: Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa gia đình và người chưa thành niên. Việc thành lập Tòa chuyên trách được thực hiện tại tất cả TAND sơ thẩm khu vực và TAND phúc thẩm khu vực. Việc thành lập Tòa chuyên trách ở Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm khu vực sẽ giúp xây dựng được môi trường làm việc chuyên môn hóa, chuyên nghiệp cho các Thẩm phán nâng cao chất lượng xét xử các loại án khác nhau của Tòa án.

Hai là, thành lập các Tòa án chuyên biệt để xét xử các lĩnh vực đặc thù, phức tạp. Theo đó, các TAND sơ thẩm và phúc thẩm chuyên biệt được thành lập để xét xử một số loại án thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu. Hiện nay, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức TAND đang được lấy ý kiến đóng góp đã đề xuất thành lập TAND sơ thẩm chuyên biệt để xét xử đối với một số lĩnh vực đặc thù.²⁶ Quy định này bước đầu đã cụ thể hóa các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, bảo đảm được tính chuyên môn hóa cao trong hoạt động xét xử. Tuy nhiên, quy định của Dự thảo có điểm bất hợp lý như thành lập Tòa chuyên biệt sơ thẩm hành chính để xét xử các vụ án hành chính,

25 Lê Việt Sơn, “Đổi mới tổ chức Tòa án sao chỉ đổi cái tên”, <https://cuaoituan.tuoitre.vn/doi-moi-to-chuc-toa-an-sao-chi-doi-cai-ten-20230310103045395.htm>, truy cập ngày 20/9/2023.

26 Theo Dự thảo, TAND sơ thẩm chuyên biệt được tổ chức theo địa hạt pháp lý nhiều tỉnh, thành phố tùy thuộc vào khối lượng công việc của mỗi loại vụ việc, gồm: TAND sơ thẩm Sở hữu trí tuệ, TAND sơ thẩm Hành chính, TAND sơ thẩm Phá sản. Trường hợp cần thiết, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Tòa án chuyên biệt khác theo đề nghị của Chánh án TAND tối cao.

khắc phục tình trạng Thẩm phán ngại xử các quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy định này làm sai lệch bản chất của Tòa án chuyên biệt vốn được thành lập nhằm mục đích xử một số loại án có tính chuyên môn sâu do quan hệ tranh chấp phức tạp. Ngoài ra, nếu TAND sơ thẩm chuyên biệt hành chính được thành lập thì chòng chéo về thẩm quyền với Tòa hành chính chuyên trách thuộc TAND sơ thẩm khu vực.

Do đó, để bảo đảm tính khoa học, hợp lý và thống nhất thì bên cạnh các Tòa chuyên biệt như: Tòa sơ thẩm về phá sản, Tòa sơ thẩm về sở hữu trí tuệ, cần thiết lập thêm Tòa án về đất đai, tài chính tương tự mô hình Tòa án ở đa số quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, Dự thảo cũng cần cân nhắc bên cạnh việc thành lập TAND sơ thẩm chuyên biệt thì cần phải thiết lập nên các TAND phúc thẩm chuyên biệt tương tự mô hình tổ chức Tòa án chuyên biệt ở Cộng hòa Liên bang Đức. Bởi lẽ, tính chuyên trách, chuyên môn hóa cao phải được thể hiện xuyên suốt, thống nhất ở các cấp xét xử mà không chỉ riêng ở cấp xét xử sơ thẩm.

Ba là, phân định rõ chức năng xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm đối với từng cấp Tòa án, đặc biệt là TAND sơ thẩm khu vực và TAND phúc thẩm khu vực. Đối với việc xét xử sơ thẩm sẽ do TAND sơ thẩm khu vực và Tòa án sơ thẩm chuyên biệt thực hiện theo quy định của pháp luật. Xét xử phúc thẩm sẽ do TAND phúc thẩm khu vực và Tòa án phúc thẩm chuyên biệt thực hiện. TAND cấp cao giám đốc thẩm, tái thẩm bản án đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp tỉnh, cấp huyện và Tòa án chuyên biệt. TAND tối cao giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của TAND cấp cao. Việc phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn như trên thể hiện tính chuyên môn hóa cao trong hoạt động xét xử, nâng cao chất lượng xét xử của các cấp Tòa án. ●

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Tư pháp, UNDP, *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp của 5 quốc gia: Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc và Nga*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2011 [trans: Ministry of Justice, UNDP, *Research on the organization and operation of the judicial system of 5 countries: China, Indonesia, Japan, Korea and Russia*, Justice Publishing House, Hanoi, 2011]
- [2] Lê Cẩm, Nguyễn Ngọc Chí (đồng chủ biên), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004 [trans: Le Cam, Nguyen Ngoc Chi (co-editor), *Judicial reform in Vietnam today in the phase of building a rule of law state*, Hanoi National University Publishing House, Hanoi, 2004]
- [3] Kuk Cho, *Litigation in Korea*, Nxb. Edward Elgar, UK, 2010
- [4] Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn, Đặng Văn Tuấn (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016 [trans: Nguyen Dang Dung, Trinh Quoc Toan, Dang Van Tuan (Co-editors), *Scientific commentary on the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam in 2013*, National Politics Publishing House, Hanoi, 2016]

- [5] Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Hệ thống Tòa án Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2020 [trans: Nguyen Dang Dung (editor), *Vietnam's Court System in the context of building a rule of law State*, Hanoi National University Publishing House, Hanoi, 2020]
- [6] Đại học Quốc gia Hà Nội – Văn phòng Quốc hội, *Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992- Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2012 [trans: Hanoi National University – Office of the National Assembly, *Amendments and supplements to the 1992 Constitution - Theoretical and practical issues*, Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2012]
- [7] Trần Văn Độ, “Hiến pháp năm 2013 và yêu cầu sửa đổi Luật Tổ chức Tòa án nhân dân”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 20, 2014 [trans: Tran Van Do, “The 2013 Constitution and requests to amend the Law on Organization of the People’s Courts”, *Journal of Legislative Studies*, No. 20, 2014]
- [8] Phạm Văn Hùng, *Quốc hội và các thiết chế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009 [trans: Pham Van Hung, *National Assembly and Institutions in the Socialist Rule of Law State*, Labor Publishing House, Hanoi, 2009]
- [9] Sébastien Lafrance, Shruti Bedi and De Gregorio Leão, Hannah, “Constitutional Theories of Emergency Powers and their Limits: Perspectives from Vietnam, India and Canada”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, No. 1(4), 2021, tr. 1-33, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0006>
- [10] Hoàng Thế Liên, *Hiến pháp năm 2013 những điểm mới mang tính đột phá*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội [trans: Hoang The Lien, *The 2013 Constitution, groundbreaking new points*, Justice Publishing House, Hanoi, 2015]
- [11] Nguyễn Văn Nam, “Tìm hiểu về hệ thống Tòa án Hà Lan”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Kinh nghiệm tổ chức hệ thống Tòa án của một số nước trên thế giới*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2012 [trans: Nguyen Van Nam, “Learning about the Dutch Court system”, *Proceedings of the Scientific Conference: Experience in organizing the Court system of some countries in the world*, Hanoi Law University, 2012]
- [12] Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Tất Viễn (đồng chủ biên), *Quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2018 [trans: Nguyen Van Quyen, Nguyen Tat Vien (Co-editor), *Judicial power in the socialist rule-of-law state of Vietnam*, Justice Publishing House, Hanoi, 2018]
- [13] Mahendra P. Singh, *German Administrative Law in Common Law perspective*, Springer Berlin Heidelberg, Munich, 2013
- [14] Nguyễn Văn Thái, “Những điểm mới về Tòa án nhân dân theo Hiến pháp năm 2013 và Luật TCTAND năm 2014”, *Tạp chí Nghề luật*, số 04, 2015 [trans: Nguyen Van Thai, “New points about the People’s Court according to the 2013 Constitution and the 2014 People’s Court Law”, *Legal Profession Journal*, No. 4, 2015]
- [15] Lê Minh Thông (Chủ biên), *Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011 [trans: Le Minh Thong (Editor), *Some issues on perfecting the organization and operation of the state apparatus of the Socialist Republic of Vietnam*, Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2011]
- [16] Đặng Minh Tuấn, Vũ Công Giao, Đoàn Đức Lương, Lê Thị Nga (đồng chủ biên), *Các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019 [trans: Dang Minh Tuan, Vu Cong Giao, Doan Duc Luong, Le Thi Nga (co-editors), *Legal mechanisms controlling state power in the world and in Vietnam*, National Politics Publishing House, Hanoi, 2019]
- [17] Đào Trí Úc, “Sự cần thiết và định hướng nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 15, 2021 [trans: Dao Tri Uc, The necessity and orientation of research and development of an innovation project and organizational arrangement of the People’s Court, *People’s Court Journal*, No. 15, 2021]